

Bản án số: **46/2017/HNGĐ - ST**

Ngày 26/12/2017

V/v Ly hôn giữa chị N và anh P.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Dân

Bà Lê Thị Dệt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Quàng Thị N, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

***- Bị đơn:*** Anh Đình Hồng P, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Quàng Thị N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đình Hồng P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu là 6 tháng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Sơn La ngày 17/9/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng một thời gian ngắn rồi vợ chồng đi làm nghề, ở riêng nên không liên quan gì đến tài sản, kinh tế với bố mẹ chồng. Vợ chồng

chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: Trong cuộc sống gia đình vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích do không cùng quan điểm nên vợ chồng quyết định sống ly thân một thời gian. Sau thời gian sống ly thân khi vợ chồng quay trở lại tình cảm không hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Chị và anh P nghi ngờ, mất mát niềm tin lẫn nhau. Do công việc của chị làm nghề tóc nên phải tiếp xúc với nhiều người. Việc chị chụp chung ảnh với người khác khi đang có nhiều người chứng kiến chỉ là vui đùa nhưng anh P cho rằng chị không chung thủy dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Anh P bỏ đi, chị đã nhiều lần van xin níu kéo để vợ chồng quay lại đoàn tụ nhưng anh P không chấp nhận. Anh P không quan tâm đến mẹ con chị, đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Chị và anh P quan hệ sinh lý lần cuối vào tháng 4/2017 sau đó vợ chồng không còn tình cảm nên không quan hệ sinh lý trở lại mà sống ly thân. Hiện nay chị không có thai nghén. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Đinh Hồng P.

Về con: Chị và anh Đinh Hồng P có 01 con chung là Đinh Hoàng Gia B, sinh ngày 06/12/2014. Khi sinh con được 6 tháng thì vợ chồng ở riêng và đi làm ngoài Hà Nội. Do 2 vợ chồng đều làm nghề tóc và bận nên vợ chồng chị có gửi ông bà nội trông con, nếu không gửi cháu về thì ông bà nội lại ra trông cháu. Từ tháng 5/2017 anh P bỏ nhà đi thì chị có gửi con về nhờ ông bà nội trông sau đó chị lại đón con ra cho con đi học, được 1 tháng thì chị lại gửi con về nhờ ông bà nội trông, đưa đón cháu đi học. Hàng tháng chị vẫn quan tâm chu cấp tiền ăn học cho con đầy đủ và chị vẫn đưa đón con ra chơi. Hiện nay chị làm chủ hiệu Spa N tại H, thu nhập trung bình từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng/tháng và chủ hiệu Sa lon tóc N tại số nhà 1a tổ 1, phường Đ, HĐ, Hà Nội thu nhập trung bình từ 30 triệu đồng đến 45 triệu đồng/tháng. Chị tham gia tư vấn về tài chính cho công ty bảo hiểm mancilite tại số nhà 11 T, C, Hà Nội có thu nhập từ 7 triệu đồng đến 15 triệu đồng/tháng. Tổng thu nhập trung bình là 80 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, chị N còn trình bày: Trước đây chị đã có chồng và 1 con, khi ly hôn con ở với bố. Khi sinh lần đầu chị phải mổ, khi sinh cháu GB lần này là lần mổ thứ 2, hiện tại đang bị bệnh thoát vị đĩa đệm nên chị không có khả năng sinh con được nữa. Hiện nay cháu GB mới tròn 36 tháng tuổi, còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Anh P cũng làm nghề giống như chị và đi làm xa nhà. Chị nhắn tin cho anh P về việc chị không trông được con là chị níu kéo, mong muốn cho anh P quay về với chị. Ý kiến của ông bà nội khuyên anh P nhường quyền cho chị trực tiếp nuôi con vì anh P đi làm xa nhà, thời gian chăm sóc con ít. Vì vậy, chị N có nguyện vọng xin được nuôi con. Chị cam đoan có đủ điều kiện

đảm bảo cho con phát triển tốt và chị yêu cầu anh P vẫn phải có trách nhiệm. Tại phiên tòa chị đề anh tùy tâm cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai đề ngày 09 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Đinh Hồng P trình bày:* Quá trình kết hôn và đăng ký kết hôn anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị N. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị N không chung thủy, đã có quan hệ với người đàn ông khác. Gia đình của người đàn ông đó đã gọi điện cho anh đến tận nhà nghỉ và đã xảy ra xô xát với anh. Mâu thuẫn ngày càng nặng nề, anh đã khuyên giải nhưng chị N vẫn không thay đổi. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Anh và chị N quan hệ sinh lý lần cuối vào tháng 4/2017 sau đó vợ chồng không còn tình cảm nên không quan hệ sinh lý trở lại mà sống ly thân. Hiện nay chị N không có thai nghén. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn thì anh cũng hoàn toàn đồng ý.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày. Hiện nay anh làm nghề cắt tóc và trang điểm cô dâu tại Vĩnh Phúc. Thu nhập trung bình 30 triệu đồng/tháng. Bản thân anh bị bệnh yếu sinh lý, phải đi chữa trị nhiều lần nên khả năng sinh con khó. Ý kiến của bố mẹ anh khuyên anh nhường quyền cho chị N trực tiếp nuôi con nhưng anh không đồng ý. Khi bố mẹ anh xem tin nhắn của chị N về việc chị N cho cháu đi học nội trú thì bố mẹ anh không đồng ý với lý do bố mẹ không nuôi được con thì ông bà xin được nuôi cháu. Nguyên vọng của anh xin được nuôi con. Anh cam đoan có đủ điều kiện nuôi con phát triển tốt. Về cấp dưỡng nuôi con cũng như yêu cầu của chị N từ trước, anh yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng tính từ tháng 01/2018 vì đến nay đã gần hết tháng 12 và hai bên vẫn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Điều 49 và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117, Điều 118 đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn anh P. Về con chung: Giao cho chị N nuôi con chung, anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Chị N chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh P cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

### 1. Về nội dung:

- Hôn nhân giữa chị Quàng Thị N và anh Đinh Hồng P dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: nguyên nhân mâu thuẫn là do lối sống, quan điểm, tính tình vợ chồng không hòa hợp, cả hai bên đều nghi ngờ nhau có các mối quan hệ nam nữ ngoài hôn nhân và qua tin nhắn điện thoại đương sự cung cấp thể hiện anh P có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Hiện nay chị N không có thai nghén. Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa chị N và anh P đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn anh P là phù hợp thực trạng mâu thuẫn vợ chồng.

- Về con: Chị N và anh P có 1 con chung. Xét thấy, nguyện vọng của chị N và anh P đều xin được nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét các điều kiện của mỗi người để đảm bảo cho con được phát triển tốt nhất. Hiện nay anh P đi làm xa nhà, mở hiệu cắt tóc tại tỉnh Vĩnh Phúc, thời gian dành chăm sóc đối với con ít, ông bà nội đã lớn tuổi lại ở xa, con còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ tỉ mỉ của người mẹ hơn. Về phía chị N hiện nay chị là chủ hiệu Spa và chủ hiệu salon tóc, ngoài ra tham gia tư vấn về tài chính, tổng thu nhập cao. Chị cam đoan có đủ điều kiện kinh tế và thời gian nuôi con. Bản thân chị N đã mổ đẻ 2 lần và hiện nay đang bị bệnh thoát vị đĩa đệm nên khả năng sinh con tiếp sẽ rất khó khăn, ảnh hưởng đến sức khỏe. Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, tại phiên tòa chị N để anh P tự nguyện. Quan điểm của anh P về mức cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.000.000đ/tháng mà chị N đưa ra trước khi ra Tòa. Vì vậy, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng 1.000.000đ như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2018.

- Về tài sản và nợ chung: Chị N, anh P không yêu cầu nên không xét.

2. Về án phí: Chị N khởi kiện vụ án xin ly hôn, không thuộc diện được miễn án phí nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không thuộc diện được miễn án phí nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Quàng Thị N được ly hôn anh Đinh Hồng P.

2. Về con chung: Giao chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đinh Hoàng Gia B, sinh ngày 06/12/2014. Anh P cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 01/2018 đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quàng Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006506 ngày 08/11/2017, chấp nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí. Anh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt chị N, anh P. Chị N, anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Lưu: HS, VP, Ha (11).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Huệ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Dân    Lê Thị Dệt**

**Nguyễn Thị Huệ**